

CÔNG TY TNHH NHA KHOA SENTOSA HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHA KHOA SENTOSA HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI SENTOSA DENTAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SENTOSA., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108044394

3. Ngày thành lập: 02/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5 Ngõ 97 Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0960805005

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
5.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
6.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
7.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
8.	Thu gom rác thải độc hại	3812
9.	Hoạt động y tế dự phòng	8691
10.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
11.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
13.	Quảng cáo	7310
14.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
15.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
16.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
17.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
18.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
19.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
20.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
21.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
22.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

23.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
24.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
26.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
28.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
29.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
33.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
34.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
35.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá	8610
36.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác	8790
37.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
38.	Xuất bản phần mềm	5820
39.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
40.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
41.	Xây dựng nhà các loại	4100
42.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
44.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
45.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
46.	Tái chế phế liệu	3830
47.	Bán buôn đồ uống	4633
48.	Cơ sở lưu trú khác	5590
49.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
50.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
51.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
52.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
53.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

54.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
55.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
56.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
57.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
58.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
60.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
61.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
62.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
63.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
64.	Lập trình máy vi tính	6201
65.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
66.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
67.	Bán buôn gạo	4631
68.	Bán buôn thực phẩm	4632
69.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
70.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
71.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
72.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
73.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
74.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
75.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
76.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
77.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
78.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
79.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
80.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
81.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
82.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
83.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
84.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
85.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

87.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620(Chính)
88.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
89.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
90.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
91.	Phá dỡ	4311
92.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
93.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
94.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
95.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
96.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
97.	Cho thuê xe có động cơ	7710
98.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
99.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
100.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
101.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
102.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
103.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
104.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện	8720
105.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
106.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
107.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
108.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
109.	Bán buôn tổng hợp	4690
110.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
111.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
112.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
113.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
114.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
115.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
116.	Giáo dục nghề nghiệp	8532

6. Vốn điều lệ: 7.000.000.000 VNĐ

Bảy tỷ đồng

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA SENTOSA VIỆT NAM	Số 5/97 Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.600.000.000	80,000	0107832868	
2	NGUYỄN MẠNH CHIẾN	Số 3 ngõ 323 Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	700.000.000	10,000	012957620	
3	DƯƠNG THÚY HẰNG	89 ngõ 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	700.000.000	10,000	036179000078	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ ĐỨC THÀNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *01/01/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *019082000290*

Ngày cấp: *10/04/2017*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 5 Ngõ 97 Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 5 Ngõ 97 Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*